

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 147/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành
Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đức H, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 1 đường 10, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phan Quốc P và bà Bùi Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-4-2003 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02-02-2007 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 19-8-2010 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19-3-2013 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 46 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 21-02-2022, sau đó chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thắm - trợ giúp viên pháp lý (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Thôn 20, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 45/208 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21-02-2022, Phan Đức H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1 - 914.71 từ nhà theo tuyến đường Thái Bình - Trường Chinh mục đích tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến ngã tư đường Trường Chinh - Phù Nghĩa, đường vắng người, phát hiện chị Vũ Thị Thanh T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18S5 - 8733 dừng xe trước cửa số nhà 512 đường Trường Chinh, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, lúc đó chị T vẫn ngồi trên yên xe, tay trái cầm điện thoại di động gọi điện thì H điều khiển xe máy bất ngờ áp sát từ phía sau bên trái. Tay phải H giật chiếc điện thoại của chị T bỏ vào túi áo khoác rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đường Trường Chinh - Thái Bình vào khu vực Bệnh viện 700 giường khu Đô thị Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại H đã tắt nguồn để không bị định vị rồi về nhà.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị T xuống xe chạy đuổi theo hô hoán nhưng H đã điều khiển xe chạy thoát. Chị T đến Công an phường Trần Tế Xương trình báo. Công an phường Trần Tế Xương đã tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định giải quyết theo thẩm quyền. Khoảng 19 giờ cùng ngày tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố, Phan Đức H đã ra đầu thú và khai nhận hành vi cướp giật tài sản đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng và trang phục sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 áo phao màu xanh - đen dài tay, cổ tròn, dài 70 cm; 01 quần bò màu xanh dài 95 cm; 01 bít tai màu đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 24-02-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận chiếc điện thoại Iphone 8 Plus có trị giá 5.100.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả chiếc điện thoại di động H đã chiếm đoạt cho chị Vũ Thị Thanh T. Chị T không có đề nghị gì về phần dân sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định đoạn Video thu giữ tại trước cửa số nhà 512 đường Trường Chinh, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định ghi nhận lại diễn biến hành vi giật chiếc điện thoại và các đoạn video ghi lại quá trình di chuyển của Phan Đức H. Tại Bản kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 06-4-2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ các đoạn video gửi giám định.

Quá trình điều tra Phan Đức H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 - 914.71 là phương tiện Phan Đức H sử dụng để cướp giật tài sản, cơ quan điều tra xác minh là của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, trú tại tổ 14, phường L, thành phố N (em rể H). Anh T1 không biết

H mượn xe đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Trường.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-TPND ngày 23-6-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phan Đức H tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Đức H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Đức H phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Đức H từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng)

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo mức án thấp theo đề nghị của kiểm sát viên. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Kiểm sát viên không nhất trí về việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21-02-2022, Phan Đức H sử dụng xe máy biển kiểm soát 18B1 - 914.71 bất ngờ áp sát chị Vũ Thị Thanh T và nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 5.100.000 đồng của chị T tại khu vực trước cửa số nhà 512 đường Trường Chinh, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định sau đó nhanh chóng điều khiển xe máy tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản trả đồ vật, tài liệu, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Đức H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

Bị cáo sử dụng phương tiện là xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên hành vi của bị cáo cấu thành tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt để trả lại cho bị hại, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.3. Về hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về loại tội chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo là đối tượng khó cải tạo và coi thường pháp luật vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn với mức nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

4.4. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Bị cáo tự nguyện giao nộp 01 áo phao màu xanh đen, 01 quần bò màu xanh, 01 bít tai màu đen bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là tài sản

riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo trình bày tất cả tài sản này hiện không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] *Về phần dân sự*: Chiếu điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của bị hại bị cáo đã tự nguyện giao nộp để trả lại cho bị hại nguyên vẹn; bị hại không yêu cầu về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phan Đức H bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đức H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.
2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:
 - Xử phạt bị cáo Phan Đức H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.
 - Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2022
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phao màu xanh đen dài tay, 01 quần bò màu xanh, 01 bít tai màu đen.
(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa Công an thành phố Nam Định và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định)
4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phan Đức H pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).
5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Anh

